

一. 說一說，他們是誰？

他是誰？他是我的 _____。 (A, C, F)

她是誰？她是我的 _____。 (B, D, E)

A. 爸爸
bà ba

B. 媽媽
mā ma

C. 爺爺
yé ye

D. 奶奶
nǎi nai

E. 姑姑
gū gu

F. 叔叔
shū shu

(F) () () () () () ()



二. Fill in the blanks with the correct letter, then read the sentences out loud.

A. 玩具
wán jù

B. 漫畫書
màn huà shū

C. 左邊
zuǒ biān

D. 中間
zhōng jiān



1 右邊是 _____，對不對？
yòu biān shì duì bú duì

2 _____ 是 照片，對不對？
shì zhào piàn duì bú duì

3 _____ 是 _____，對不對？
shì duì bú duì

☆☆☆ Read and color in the star.